

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/DS-ST

Ngày 08-8-2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn Thẩm

2. Ông Nguyễn Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GD, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ (OCB).

Địa chỉ: 41-45 đường LD, phường BN, quận 1, Thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện ủy quyền: Ông Lê Đ V L, chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

Người đại diện ủy quyền lại: Anh Lê T T, sinh năm: 1989, (có mặt). Theo giấy ủy quyền ngày 25-3-2019,

Địa chỉ: Lầu 02, số 41, đường LD, phường BN, quận 1, Thành phố HCM.

- Bị đơn: Anh Lê T L, sinh năm: 1985, (vắng mặt),

Chị Võ Thị H N, sinh năm: 1994, (vắng mặt),

Cùng địa chỉ: Ấp XĐ, xã TP, huyện GD, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25-3-2019 đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông Lê Đ V L và đại diện theo ủy quyền lại anh Lê T T trình bày:

Ngày 19-4-2017, ông Lê T L và bà Võ Thị H N có thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng số 0125/2017/HĐTD-CN và Khế ước nhận nợ số 0125/2017-OCB/KUNN-CN ngày 19-4-2017 với Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP)

PD vay số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay là 84 tháng, mỗi tháng trả gốc là 7.100.000 đồng và tiền lãi, ngày trả nợ cuối cùng là 20-4-2024, lãi suất vay 7.99%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay mua ô tô mới, phương thức vay trả góp; đảm bảo số tiền vay là chiếc xe ô tô bán tải nhãn hiệu Chevrolet biển số 70C-100.10 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015303 do Công an tỉnh TN cấp ngày 19-4-2017 cho anh Lê T L đứng tên, theo Hợp đồng đảm bảo số 0125/2017/BĐ ngày 19-4-2017. Hiện tại giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô này Ngân hàng đang giữ bản chính. Định kỳ ngày 25 hàng tháng thì anh chị phải góp 01 phần số tiền gốc và trả số tiền lãi.

Từ khi vay anh L, chị N trả gốc, lãi định kỳ hàng tháng đúng theo hợp đồng đến ngày 25-10-2018, từ ngày 25-11-2018 thì vi phạm không trả góp số tiền gốc và tiền lãi. Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở yêu cầu anh chị trả nợ đúng theo hợp đồng nhưng anh chị vẫn không trả nợ. Đến ngày 06-5-2019 thì anh L, chị N có trả cho Ngân hàng số tiền 98.872.996 đồng, trong đó nợ gốc là 56.800.000 đồng và nợ lãi là 42.072.996 đồng; ngày 13-6-2019 anh L, chị N có trả được 11.430.502 đồng, trong đó tiền gốc là 7.100.000 đồng, tiền lãi là 4.33.502 đồng. vậy số nợ anh L, chị N trả gốc là 177.500.000 đồng và trả lãi là 113.647.617 đồng.

Do anh L, chị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng yêu cầu anh L, chị N trả toàn bộ số nợ gốc còn lại là 422.500.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 08-8-2019 là 10.603.917 đồng, tổng cộng vốn lãi là 433.103.917 đồng và vẫn tính lãi tiếp theo hợp đồng tín dụng đã vay.

Đối với tài sản thế chấp thì giữa Ngân hàng và anh L, chị N thống nhất xử lý tài sản thế chấp, ưu tiên thanh toán trong trường hợp không thanh toán được khoản nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Lê T L trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của đại diện Ngân hàng TMCP PD. Ngày 19-4-2017 giữa vợ chồng anh và Ngân hàng TMCP PD ký kết hợp đồng tín dụng số 0125/2017/HĐTD-CN, để vay số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất vay 7.99%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay mua ô tô mới, phương thức vay trả góp; đảm bảo số tiền vay chiếc xe bán tải nhãn hiệu Chevrolet biển số 70C-100.10 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015303 do Công an tỉnh TN cấp ngày 19-4-2017 cho anh đứng tên theo hợp đồng đảm bảo số 0125/2017/BĐ ngày 19-4-2017. Hiện tại chiếc xe bảo đảm thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng vợ chồng anh đang quản lý, hiện xe đang hoạt động tại Công ty TNHH-XKN ngành may T L, địa chỉ: 259 đường Đặng T M, phường H Đ, thành phố V, tỉnh N A.

Do kinh tế khó khăn nên từ tháng 10-2018 thì vợ chồng anh không trả nợ đúng theo hợp đồng tín dụng, Ngân hàng có nhiều lần nhắc nhở yêu cầu trả nợ. Đến ngày 06-5-2019 thì vợ chồng anh có trả cho Ngân hàng số tiền 98.872.996 đồng trong đó nợ gốc là 56.800.000 đồng và nợ lãi là 42.072.996 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng anh trả số nợ gốc 429.600.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 29-5-2019 là 4.671.576 đồng, tổng cộng gốc lãi là 434.271.576 đồng, vợ chồng anh đồng ý trả số nợ này.

Đối với tài sản thế chấp thì giữa Ngân hàng và vợ chồng anh thống nhất xử lý tài sản thế chấp, ưu tiên thanh toán trong trường hợp không thanh toán được khoản nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Võ Thị H N trình bày: Chị thống nhất với toàn bộ lời trình bày của anh L chồng chị, hiện vợ chồng chị còn nợ số tiền vay là 429.600.000 đồng và tiền lãi, vợ chồng chị đồng ý trả số nợ này. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Còn những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P Đ, buộc anh L, chị N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP P Đ số tiền vay gốc là 422.500.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng; không chấp nhận yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế, kê biên, phát mãi, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của anh L, chị N để thu hồi nợ; Ngân hàng được ưu tiên thanh toán trong trường hợp xử lý tài sản đã thế chấp, bảo đảm là chiếc xe tải hiệu nhãn hiệu Chevrolet biển số 70C-100.10, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an tỉnh TN cấp ngày 19-4-2017 cho anh Lê T L đứng tên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh L, chị N vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt các đương là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng, ngày 19-4-2017, anh Lê T L và chị Võ Thị H N có ký hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ với Ngân hàng TMCP P Đ vay số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay là 84 tháng, ngày trả nợ cuối cùng là 20-4-2024, lãi suất vay 7.99%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay mua ô tô mới, phương thức vay trả góp hàng tháng; đảm bảo số tiền vay là chiếc xe tải nhãn hiệu Chevrolet biển số 70C-100.10 do anh Lê T L đứng tên. Từ ngày vay anh L, chị N trả vốn và lãi đủ đến ngày 25-10-2018 ngưng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh L, chị N vẫn không trả nợ.

[3] Xét thấy hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP P Đ với anh L, chị N được các bên tự nguyện giao kết, nội dung hợp đồng rõ ràng về tiền gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn không vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 20%/năm và phù hợp các quy định của pháp luật. Anh L, chị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng về các khoản nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng ngày 19-4-2017. Tại biên bản hòa giải thành ngày 29-5-2019 đại diện Ngân hàng và anh L, chị N thống nhất anh L, chị N có nợ tiền gốc là 429.600.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 29-5-2019 là 4.671.576 đồng, tổng cộng gốc lãi

là 434.271.576 đồng, vợ chồng anh L, chị N đồng ý trả số nợ này. Tuy nhiên ngày 03-6-2019 anh T có đơn xin hủy bỏ nội dung biên bản hòa giải ngày 29-5-2019 lý do không thể hiện thời gian trả nợ và hậu quả xử lý tài sản đảm bảo, nên vụ án tiếp tục đưa ra giải quyết.

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với anh L, chị N với số tiền vay gốc còn lại là 422.500.000 đồng và lãi đến nay ngày 08-8-2019 là 10.603.917 đồng; cộng vốn lãi là 433.103.917 đồng và vẫn tính lãi tiếp theo hợp đồng tín dụng đã vay là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự và các điều 90, 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Xét Hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng với anh L, chị N ngày 20-4-2017 thấy rằng, khi vay có thể chấp chiếc xe tải nhãn hiệu Chevrolet biển số 70C-100.10 do anh Lê T L đứng tên, có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Qua thẩm định thực tế tài sản thế chấp, các thông tin khác đúng theo hợp đồng thế chấp là phù hợp. Do đó cần tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Anh L và chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền tranh chấp là 21.324.200 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ghi nhận anh T đại diện Ngân hàng tự nguyện chịu 500.000 đồng tiền chi phí thẩm định tài sản. Ngân hàng đã nộp 500.000 đồng và Tòa án đã chi xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 90, 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017; các điều 147, 157, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ với anh Lê T L và chị Võ Thị H N.

Buộc anh L và chị N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ số tiền vay là 422.500.000 đồng, tiền lãi là 10.603. 917 đồng, cộng vốn lãi là 433.103.917 (Bốn trăm ba mươi ba triệu một trăm lẻ ba nghìn chín trăm mười bảy) đồng và tiền lãi tiếp theo hợp đồng tín dụng đã vay.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số: 0125/2017/BĐ ngày 19-4-2017 giữa Ngân hàng TMCP PĐ với anh L, chị N đối với chiếc xe tải nhãn hiệu Chevrolet Colordo, biển số 70C-100.10 do anh Lê T L đứng tên để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Anh L và chị N phải chịu 21.324.200 (Hai mươi một triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn hai trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần PD số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.179.000 đồng đồng theo biên lai thu số 0009075 ngày 19-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GD.

Ghi nhận Ngân hàng tự nguyện chịu 500.000 đồng tiền chi phí thẩm định tài sản. Ngân hàng đã nộp 500.000 đồng và Tòa án đã chi xong.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện GD;
- Chi cục THADS huyện GD;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị An

